

Bản án số: 1211/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 05/9/2023.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Ông Phan Minh Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 31 tháng 8, ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 735/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông LMTA, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số A, đường B, Phường C, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông TA có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà NTCH, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số A, đường B, Phường C, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông và bà H kết hôn từ năm 2014, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, cụ thể cả hai

có nhiều tranh cãi, không cùng quan điểm nuôi dạy con. Chúng tôi ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có một con chung tên LMNA, sinh ngày 13/01/2015. Ông TA yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông khai không có.

Về nợ chung: Ông khai không có.

Bà H trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của ông TA về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như mâu thuẫn giữa hai bên. Nay bà đồng ý ly hôn với ông TA. Về con chung bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông TA phải cấp dưỡng

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông TA và bà H. Về con chung: Giao cho ông TA trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của ông TA đối với bà H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng:

Ông TA có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông TA là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 129/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân K, huyện M, tỉnh TV cấp ngày 30/10/2014 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông TA là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông TA và bà H thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung:

Ông TA và bà H đều yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc giao con cho ai nuôi là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con.

Trong quá trình xét xử, Tòa án đã tạm ngừng phiên toà để bà H nộp các chứng cứ chứng minh thu nhập thực tế cũng như chứng cứ thể hiện có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên bà H vắng mặt, không cung cấp cho Hội đồng xét xử các chứng cứ như đã yêu cầu.

Ngược lại ông TA có cung cấp cho tòa án các chứng cứ thể hiện nguồn thu nhập có được từ việc cho thuê nhà cũng như có nơi cư trú ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy ông TA có điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tốt hơn bà H.

Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong việc chăm sóc, giáo dục con chung, Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận yêu cầu của ông TA giao con chung cho ông TA trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông TA, bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng ông TA chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của ông LMTA đối với bà NTCH.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông TA và bà H thuận tình ly hôn

(Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân K, huyện M, tỉnh TV cấp ngày 30/10/2014 không còn giá trị).

- Về con chung: Giao trẻ LMNA, sinh ngày 13/01/2015 cho ông TA trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà H đến khi nào ông TA có đơn yêu cầu.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông TA có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết bà H, ông TA có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông TA, bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông TA, bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng ông TA chịu, được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông TA đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0011785 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông TA đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân K, huyện M, tỉnh TV;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến